

Số: 4811 / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền
thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ II năm học 2021-2022
(Bổ sung lần 1)**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ II năm học 2021-2022 (bổ sung lần 1) đối với các giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

Tổng số tiền thanh toán: **39.070.000** đồng, trong đó:

1. Số tiền giảng dạy đại học, cao đẳng: **39.070.000** đồng.

2. Số tiền giảng dạy sau đại học: **0** đồng.

Bằng chữ: Ba mươi chín triệu bảy mươi ngàn đồng./.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC(10).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**BẢNG TONG HỢP THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG (BỔ SUNG LẦN !)**

(Kèm theo Quyết định số **4811** /QĐ-HVN ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Giảng dạy ĐH, CĐ		Giảng dạy SDH		Tổng số		Đã nhận (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
				Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	TG208	Hoàng Thị	Hiền	45.4	3,178,000			45.4	3,178,000		3,178,000	
2	TG450	Trần Thị	Ánh	184.0	12,880,000			184.0	12,880,000		12,880,000	
3	TG451	Nguyễn Thị	Phương	15.0	1,050,000			15.0	1,050,000		1,050,000	
4	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	151.8	11,385,000			151.8	11,385,000		11,385,000	
5	TG789	Phạm Thị	Loan	151.1	10,577,000			151.1	10,577,000		10,577,000	
		Tổng cộng		547.3	39,070,000			547.3	39,070,000		39,070,000	

Tổng số tiền thanh toán: **39,070,000** đồng

Bằng chữ: *Ba mươi chín triệu bảy mươi ngàn đồng./.*



**BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022
ĐỐI VỚI GIÁNG VIÊN THÌNH GIẢNG (BỔ SUNG LẦN 1)**

(Kèm theo Quyết định số 4811 /QĐ-HVN ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Mã Chức danh	Hợp đồng thỉnh giảng		Mã loại hình	Mã lớp	Mã học phần	Tên học phần	Giờ đại học/cao đẳng			Giờ sau đại học			Tổng số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm					Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	20
1	TG208	Hoàng Thị	Hiền	GV và TĐ	100/HĐTG-HVN-SPNN	10/03/2022	LT	T.ANH_CD	SN03012	Tiếng Anh CN Co-Điện	36.80	70,000	2,576,000				36.80	2,576,000	2,576,000	
2	TG208	Hoàng Thị	Hiền	GV và TĐ	100/HĐTG-HVN-SPNN	10/03/2022	GK	T.ANH_CD	SN03012	Tiếng Anh CN Co-Điện	2.50	70,000	175,000				2.50	175,000	175,000	
3	TG208	Hoàng Thị	Hiền	GV và TĐ	100/HĐTG-HVN-SPNN	10/03/2022	CB	T.ANH_CD	SN03012	Tiếng Anh CN Co-Điện	6.10	70,000	427,000				6.10	427,000	427,000	
4	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYB	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
5	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYB	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
6	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYC	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
7	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYC	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
8	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYC	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
9	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYD	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
10	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYD	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
11	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYD	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
12	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYE	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
13	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYE	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
14	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYE	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
15	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYE	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
16	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYF	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
17	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYF	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
18	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYF	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
19	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYG	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
20	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYG	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
21	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYG	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
22	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYG	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
23	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYH	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
24	TG450	Trần Thị	Ánh	GV và TĐ	98/HĐTG-HVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYH	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Mã Chức danh	Hợp đồng thỉnh giảng		Mã loại hình	Mã lớp	Mã học phần	Tên học phần	Giờ đại học/cao đẳng			Giờ sau đại học			Tổng số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm					Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)				
25	TG450	Trần Thị	Ảnh	GV và TD	98/HĐT-GHVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYH	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
26	TG450	Trần Thị	Ảnh	GV và TD	98/HĐT-GHVN-TY	28/01/2022	TH	K65TYH	TY02006	Dược lý học thú y	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	560,000	
27	TG451	Nguyễn Thị	Phương	GV và TD	99/HĐT-GHVN-TY	28/01/2022	TH	K64TYC	TY03002	Bệnh nội khoa thú y I	15.00	70,000	1,050,000				15.00	1,050,000	1,050,000	
28	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	GVC và TD	02/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	LT	LOP_DH	TH01006	Đại số tuyến tính	64.90	75,000	4,867,500				64.90	4,867,500	4,867,500	Kỳ hè
29	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	GVC và TD	02/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	LT	LOP_DH	TH01006	Đại số tuyến tính	64.30	75,000	4,822,500				64.30	4,822,500	4,822,500	Kỳ hè
30	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	GVC và TD	02/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	GK	LOP_DH	TH01006	Đại số tuyến tính	5.10	75,000	382,500				5.10	382,500	382,500	Kỳ hè
31	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	GVC và TD	02/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	GK	LOP_DH	TH01006	Đại số tuyến tính	5.00	75,000	375,000				5.00	375,000	375,000	Kỳ hè
32	TG282	Đinh Thị Kim	Nhung	GVC và TD	02/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	CB	LOP_DH	TH01006	Đại số tuyến tính	12.50	75,000	937,500				12.50	937,500	937,500	Kỳ hè
33	TG789	Phạm Thị	Loan	GV và TD	01/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	LT	LOP_DH	TH01007	Xác suất thống kê	64.30	70,000	4,501,000				64.30	4,501,000	4,501,000	Kỳ hè
34	TG789	Phạm Thị	Loan	GV và TD	01/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	LT	LOP_DH	TH01007	Xác suất thống kê	64.30	70,000	4,501,000				64.30	4,501,000	4,501,000	Kỳ hè
35	TG789	Phạm Thị	Loan	GV và TD	01/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	GK	LOP_DH	TH01007	Xác suất thống kê	5.00	70,000	350,000				5.00	350,000	350,000	Kỳ hè
36	TG789	Phạm Thị	Loan	GV và TD	01/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	GK	LOP_DH	TH01007	Xác suất thống kê	5.00	70,000	350,000				5.00	350,000	350,000	Kỳ hè
37	TG789	Phạm Thị	Loan	GV và TD	01/HĐT-GHVN-CNTT	24/06/2022	CB	LOP_DH	TH01007	Xác suất thống kê	12.50	70,000	875,000				12.50	875,000	875,000	Kỳ hè
		Tổng cộng									547.30		39,070,000				547.30	39,070,000	39,070,000	

Tổng số tiền thanh toán: 39,070,000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi chín triệu bảy mươi ngàn đồng./.